

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG GIA SÚC HÀ NỘI



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG GIA SÚC HÀ NỘI**

Hà Nội, Tháng 03 năm 2020

MỤC LỤC

| | |
|---|----------|
| I. THÔNG TIN CHUNG | 1 |
| 1. Thông tin khái quát | 1 |
| 1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp | 1 |
| 1.2. Quá trình thành lập và phát triển | 1 |
| 2. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh | 2 |
| 2.1. Ngành nghề kinh doanh..... | 2 |
| 2.2. Ngành nghề kinh doanh chính..... | 2 |
| 2.3. Địa bàn kinh doanh..... | 2 |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 2 |
| 3.1. Mô hình quản trị Công ty | 2 |
| 3.2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức | 3 |
| 3.3. Các công ty con, công ty liên kết | 4 |
| 4. Định hướng phát triển | 4 |
| 5. Các rủi ro | 5 |
| II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019 | 5 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 | 5 |
| 1.1. Khái quát tình hình kinh doanh trong năm 2019..... | 5 |
| 1.2. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019 | 6 |
| 1. Doanh thu thuần | 6 |
| 2. Giá vốn hàng bán | 6 |
| 3. Lợi nhuận gộp | 6 |
| 4. Tỷ lệ lãi gộp | 6 |
| 5. Doanh thu hoạt động tài chính | 6 |
| 6. Chi phí hoạt động tài chính | 6 |
| 7. Tổng chi phí quản lý | 6 |
| 8. Doanh thu khác | 7 |
| 9. Chi khác | 7 |
| 10. Lợi nhuận trước thuế | 7 |
| 11. Thuế TNDN | 7 |
| 12. Lợi nhuận sau thuế | 7 |
| 13. Hàng tồn kho | 7 |

| | |
|--|-----------|
| 14. Nợ phải thu NH..... | 7 |
| 15. Dư nợ vay tín dụng..... | 7 |
| 16. Cổ tức..... | 7 |
| 2. Tổ chức và nhân sự | 7 |
| 2.1. Danh sách Ban điều hành | 7 |
| 2.2. Những thay đổi trong ban điều hành..... | 10 |
| 2.3. Cán bộ, công nhân viên và chính sách với người lao động..... | 10 |
| 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án | 11 |
| 4. Tình hình tài chính | 11 |
| 4.1. Tình hình tài chính | 11 |
| 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu | 11 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu | 12 |
| 5.1. Cổ phần..... | 12 |
| 5.2. Cổ đông | 12 |
| 5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu..... | 13 |
| 5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ..... | 13 |
| 5.5. Các chứng khoán khác | 13 |
| 6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của công ty | 13 |
| 6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu | 13 |
| 6.2. Tiêu thụ năng lượng | 13 |
| 6.3. Tiêu thụ nước..... | 14 |
| 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường | 14 |
| 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động | 14 |
| 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương..... | 14 |
| 6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN | 14 |
| III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc | 14 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh..... | 14 |
| 1.1. Tình hình tài sản | 15 |
| 1.2. Tình hình nợ phải trả | 15 |
| 2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý..... | 16 |
| 3. Kế hoạch phát triển trong tương lai..... | 16 |
| 4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán | 16 |

| | |
|--|-----------|
| 5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty | 16 |
| 5.1. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường..... | 16 |
| 5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động..... | 17 |
| 5.3. Đánh giá liên qua đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương. | 17 |
| <i>IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....</i> | 17 |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty | 17 |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc của Công ty | 17 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị..... | 18 |
| <i>V. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.....</i> | 18 |
| 1. Ý kiến kiểm toán..... | 18 |
| 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán..... | 18 |

DANH MỤC BẢNG BIỂU

| | |
|--|----|
| Bảng 1. Kết quả kinh doanh năm 2019 | 6 |
| Bảng 2. Tình hình tài chính của Công ty qua năm 2019 | 11 |
| Bảng 3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu | 11 |
| Bảng 4. Tình hình tài sản của Công ty năm 2019 | 15 |
| Bảng 5. Tình hình nợ phải trả của công ty năm 2019 | 15 |
| Bảng 6. Kế hoạch kinh doanh năm 2019..... | 16 |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Giống gia súc Hà Nội
Năm 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Giống gia súc Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100114145 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/10/2006 và thay đổi lần thứ 7 ngày 01/02/2019.
- Vốn điều lệ: 110.100.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 110.100.000.000 đồng
- Địa chỉ: Tô 15, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Số điện thoại: 04.37.630.895
- Số fax: 04.37.630.950
- Website: <http://gionggiasuchanoi.com.vn>
- Mã cổ phiếu: GGS

1.2. Quá trình thành lập và phát triển

Công ty cổ phần Giống gia súc Hà Nội là doanh nghiệp Nhà nước thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động sang Công ty cổ phần theo đề án sắp xếp đổi mới doanh nghiệp của UBND thành phố Hà Nội hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

Ngày 18/02/2016 UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 838/QĐ-UBND chuyển đổi Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội thành Công ty Cổ phần Giống gia súc Hà Nội.

Ngày 01/04/2016 Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100114145 của Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 6.

Ngày 29/08/2016 Ủy ban chứng khoán Nhà nước có Công văn số 5788/UBCK-GSDC chấp nhận việc đăng ký công ty đại chúng của Công ty

Ngày 01/12/2016 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có quyết định số 789/QĐ-SGDHN chấp thuận việc Công ty Giống gia súc Hà Nội được giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch upcom.

2. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh**2.1. Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100114145 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/10/2006 và thay đổi lần thứ 7 ngày 01/02/2019.

2.2. Ngành nghề kinh doanh chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty gồm:

- Chăn nuôi gia súc như lợn, bò;
- Sản xuất nông nghiệp và các dịch vụ nông nghiệp: kinh doanh thức ăn chăn nuôi, hỗ trợ về kỹ thuật chăn nuôi, dịch vụ thú ý, công tác giống;
- Xây dựng và kinh doanh dịch vụ: Các công trình chăn nuôi, ngành nông nghiệp,...

2.3. Địa bàn kinh doanh

Địa bàn kinh doanh của Công ty trên toàn quốc, trong đó địa bàn chính chủ yếu là thành phố Hà Nội và các tỉnh phía Bắc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**3.1. Mô hình quản trị Công ty****⚡ Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ động có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

⚡ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông cổ đông.

⚡ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty.

⚡ Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị.

⚡ Phó Tổng Giám đốc

Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty điều hành hoạt động trong lĩnh vực theo sự phân công phụ trách và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

⚡ Các phòng, ban nghiệp vụ

Các phòng, ban nghiệp vụ chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty theo chức năng, nhiệm vụ và phối hợp với các xí nghiệp trực thuộc thực hiện kế hoạch chung Công ty.

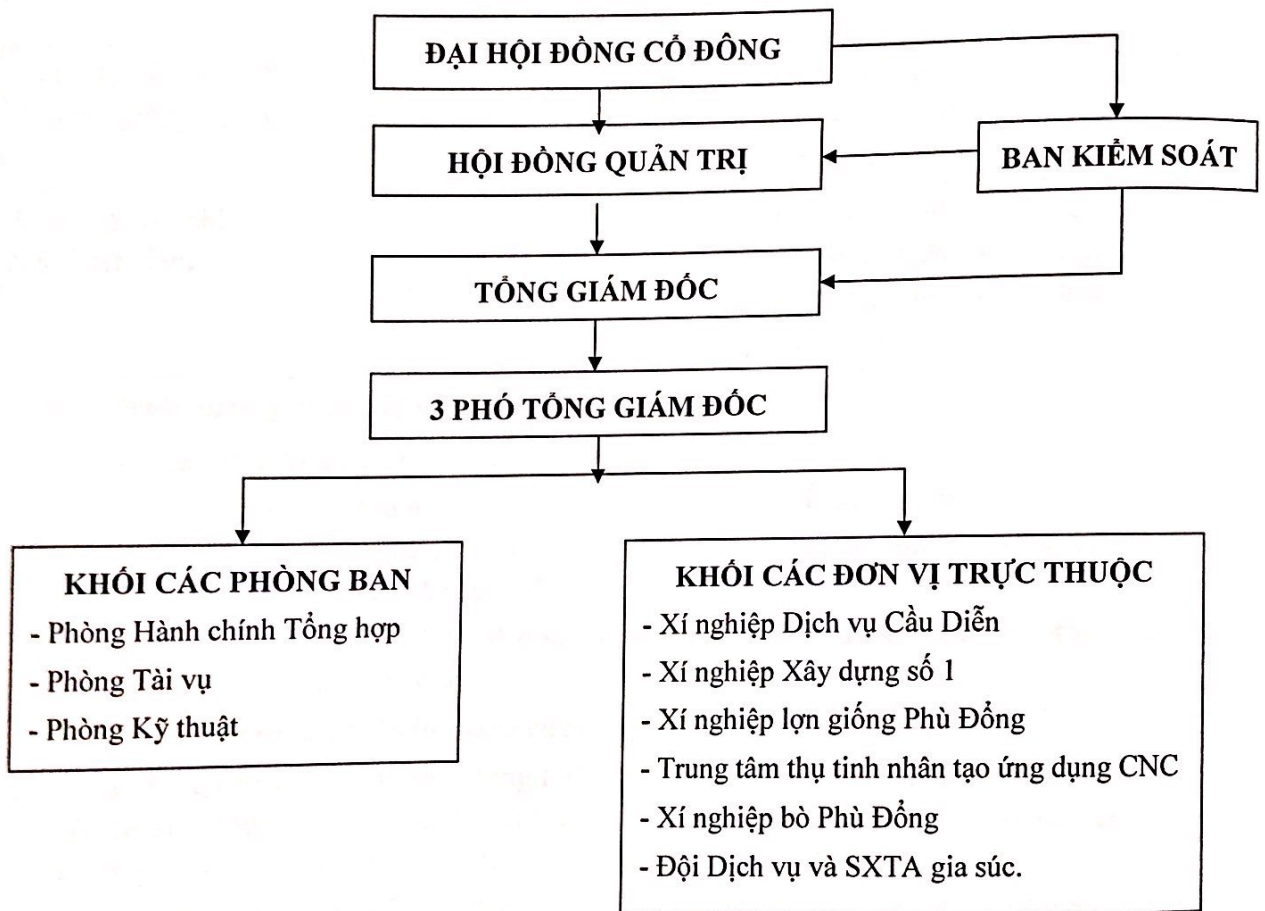
↓ Các đơn vị trực thuộc

Các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty thể hiện dưới sơ đồ sau:

Sơ đồ mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty



3.3. Các công ty con, công ty liên kết

- Công ty con: Không có
- Công ty liên kết:

| S T T | Công ty liên kết | Địa chỉ | Lĩnh vực kinh doanh chính | Tỷ lệ sở hữu |
|-------------|---|--|---|--------------|
| 1 | Công ty cổ phần nhà Mỹ Đình | Tổ 15, phường Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội | Đầu tư bất động sản | 20% |
| 2 | Công ty cổ phần Nhà Mỹ Xuân | Số 28, đường Trần Hữu Dực, tổ 15, phường Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội | Đầu tư bất động sản | 20% |
| 3 | Công ty cổ phần Dịch vụ và Truyền giống gia súc | Thôn Hạ, Dương Hà, Gia Lâm, Hà Nội | Chăn nuôi lợn, trâu bò; hoạt động dịch vụ chăn nuôi, thú y,... | 25% |
| 4 | Công ty cổ phần Giống gia súc Việt Nam | Thôn Hạ, Dương Hà, Gia Lâm, Hà Nội | Chăn nuôi gia súc, phát triển trang trại trung chuyển bò thịt và bò giống | 30% |

4. Định hướng phát triển

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**
 - o Huy động mọi nguồn lực để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.
 - o Trở thành cơ sở sản xuất, chuyên giao công nghệ lai tạo, dịch vụ kỹ thuật, cung cấp con giống, tinh bò thịt, bò sữa, tinh dịch lợn,...
 - o Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh có hiệu quả và giải quyết việc làm, từng bước tăng thu nhập cho người lao động.
- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**
 - o Là cơ sở tiếp nhận, ứng dụng những thành tựu tiến bộ khoa học về lĩnh vực chăn nuôi gia súc: lợn, bò sữa, bò thịt chất lượng cao,... để chọn lọc, lai tạo ra những con giống tốt, năng suất cao, thích nghi với điều kiện chăn nuôi tại địa phương.
 - o Duy trì nuôi giữ và phát triển đàn giống gốc cho Thành phố để sản xuất ra những con giống có năng suất chất lượng cao cung cấp cho các cơ sở chăn nuôi, các nông hộ, các trang trại chăn nuôi ở ngoại thành và các tỉnh liên kết với Hà Nội. Xây dựng thương hiệu sản phẩm chăn nuôi của Công ty cũng như sản phẩm của ngành.
 - o Đào tạo, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật chăn nuôi để chuyển giao công nghệ cho các cơ sở chăn nuôi, các nông hộ nuôi lợn, bò sữa, bò thịt ở vùng nguyên liệu sản xuất lợn nạc, bò sữa, bò thịt và các địa phương sản xuất nông nghiệp ở ngoại thành.

- Khai thác các tiềm năng, nguồn lực về con người, đất đai, khoa học công nghệ; đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ; Triển khai tốt các chương trình, dự án được Thành phố giao là chủ đầu tư.
- Giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Quan tâm tốt tới đời sống vật chất lẫn tinh thần cho người lao động.
- Đảm bảo thực hiện tốt các chính sách xã hội, các chế độ, quyền lợi cho người lao động như BHXH, BHYT, BHTT, thi nâng bậc, nâng lương; các chế độ nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ hưu được thực hiện theo đúng qui định.
- **Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:**
 - Quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường: hệ thống xử lý nước thải tại các trang trại, đơn vị kinh doanh Công ty.
 - Xây dựng chương trình nghiên cứu, lập các dự án ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về các lĩnh vực phục vụ, dịch vụ chăn nuôi nhằm tạo 1 chuỗi giá trị khép kín trong chăn nuôi có sự quản lý của cơ quan chuyên môn như: sản xuất chế biến thức ăn thô xanh cho chăn nuôi trâu bò từ phụ phẩm trồng trọt; xử lý ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi; tổ chức giết mổ gia súc và xây dựng hệ thống cửa hàng tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi an toàn vệ sinh thực phẩm.
 - Thực hiện tốt các nghĩa vụ với Nhà nước và địa phương.

5. Các rủi ro

Sản xuất nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn như khủng hoảng, bão giá đối với ngành chăn nuôi lợn, tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm vẫn diễn biến phức tạp, nhất là dịch tả lợn châu Phi đầu năm 2019 đến nay, tổng đàn lợn của Việt Nam đã phải tiêu hủy trên 20%, riêng ở Hà Nội tiêu hủy trên 25%, bệnh dịch H5N6 trong chăn nuôi gia cầm,... đã làm ngành chăn nuôi thiệt hại nặng nề, người chăn nuôi không có lãi, nên để trống chuồng, không tái đàn, không tái đàn, điều này ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp sản xuất con giống, sản xuất tinh bò, tinh lợn, trong đó có Công ty chúng ta... Song qua cuộc khủng hoảng, qua sự khó khăn càng khẳng định vai trò quan trọng của ngành nông nghiệp trong việc ổn định nền kinh tế, bình ổn giá cả, đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

1.1. Khái quát tình hình kinh doanh trong năm 2019

Năm 2019, Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn song với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty và bằng nghị lực, bằng ý chí phấn đấu, bằng quyết tâm và tinh thần đoàn kết của tập thể cán bộ công nhân viên đã vượt qua nhiều khó khăn trở ngại thách thức và đạt được những kết quả quan trọng:

- Doanh thu, các chỉ tiêu về SXKD và các mục tiêu chung về cơ bản hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch.

- Các chương trình, dự án về phát triển chăn nuôi được thực hiện đồng bộ, sâu rộng và mang lại hiệu quả kinh tế xã hội to lớn, được lãnh đạo Bộ, Thành phố và nông dân ghi nhận đánh giá cao. Các địa phương và hộ chăn nuôi phấn khởi tiếp nhận dự án bò thịt BBB và chương trình cung ứng tinh dịch lợn.

- SXKD ngày 1 phát triển có chiều sâu và mang tính bền vững. Hoạt động nghiên cứu khoa học được khuyến khích thực hiện. Công tác đầu tư XDCB, hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng tiến bộ KH-CN vào sản xuất chăn nuôi được quan tâm đầu tư. Đời sống, thu nhập của người lao động ngày một cải thiện, việc làm ổn định.

- Công tác xây dựng Đảng, phát triển đảng viên, chính quyền và đoàn thể được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo sát với thực tế.

- Vị thế và uy tín của Công ty ngày 1 nâng cao, được Bộ Nông nghiệp & PTNT, UBND Thành phố Hà Nội và các Sở ngành ghi nhận, đặc biệt là được bà con nông dân và các địa phương đánh giá cao.

1.2. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019

Bảng 1. Kết quả kinh doanh năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Khoản mục | Thực hiện năm 2018 | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện năm 2019 | TH/KH (%) | So với năm trước (%) |
|--|--------------------|-------------------|--------------------|-----------|----------------------|
| 1. Doanh thu thuần | 49.019 | 50.000 | 60.407 | 120,8% | 123,2% |
| - Doanh thu thuần bán hàng hóa, thành phẩm | 33.079 | 18.830 | 41.409 | 219,9% | 125,2% |
| - Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ | 5020 | 15.170 | 11.969 | 78,9% | 238,4% |
| - Doanh thu thuần trợ cấp, trợ giá | 513 | - | 6.518 | | 1270,6% |
| - Doanh thu thuần hợp đồng XD | 10.407 | 16.000 | 511 | 3,2% | 4,9% |
| 2. Giá vốn hàng bán | 48.849 | 49.500 | 55.921 | 113,0% | 114,5% |
| 3. Lợi nhuận gộp/DTT | 170 | 500 | 4.486 | 897,2% | 2638,8% |
| 4. Tỷ lệ lãi gộp | 0,35% | 1% | 7,43% | 742,6% | 2141,3% |
| 5. DT hoạt động tài chính | 181 | 10.000 | 9.431 | 94,3% | 5210,5% |
| 6. CP hoạt động tài chính | 4.026 | 10.000 | 7.774 | 77,7% | 193,1% |
| 7. Tổng chi phí Q.Lý | 4.105 | 3.672 | 5.081 | 138,4% | 123,8% |
| - Chi phí quản lý | 4.105 | 3.672 | 5.081 | 138,4% | 123,8% |

| | | | | | |
|--------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|
| – Chi phí bán hàng | 0 | - | | | |
| 8. Doanh thu khác | 13.016 | 5.000 | 5.224 | 104,5% | 40,1% |
| 9. Chi khác | 3.192 | 5.000 | 2.416 | 48,3% | 75,7% |
| 10. Lợi nhuận trước thuế | 2.044 | 500 | 3.869 | 773,8% | 189,3% |
| 11. Thuế TNDN | 26 | 100 | | 0,0% | 0,0% |
| 12. Lợi nhuận sau thuế | 2.018 | 400 | 3.869 | 967,3% | 191,7% |
| 13. Hàng tồn kho | 10.006 | 13.000 | 14.105 | 108,5% | 141,0% |
| 14. Nợ phải thu NH | 11.423 | 15.000 | 19.077 | 127,2% | 167,0% |
| 15. Dư nợ vay tín dụng | 74.316 | 72.500 | 72.617 | 100,2% | 97,7% |
| – Dài hạn | 73.316 | 72.000 | 72.117 | 100,2% | 98,4% |
| – Ngắn hạn | 1.000 | 500 | 500 | 100,0% | 50,0% |
| 16. Cổ tức | 170 | 45 | 351 | 780,0% | 206,5% |

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019 của CTCP Giống gia súc Hà Nội)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|-----------------------|-------------------|
| 1 | Ông Bùi Đại Phong | Tổng giám đốc |
| 2 | Ông Vũ Văn Hải | Phó Tổng Giám đốc |
| 3 | Ông Nguyễn Đạt Trung | Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Ông Trịnh Danh Nhường | Phó Tổng Giám đốc |
| 5 | Ông Nguyễn Thế Ân | Kế toán trưởng |

✦ Ông Bùi Đại Phong – Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Bùi Đại Phong
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/12/1971
- Nơi sinh: Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Xóm 4, Giáp Nhị, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ hiện nay: Tổng giám đốc
- Các chức vụ khác đang nắm giữ: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nhà Mỹ Đình; Công ty cổ phần Dịch vụ và truyền giống gia súc.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không

- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 31/12/2019: 2.327.400 cổ phần, chiếm 21,14% Vốn điều lệ.

➤ Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 176.500 cổ phần chiếm 1,60% Vốn điều lệ của Công ty

➤ Số cổ phần sở hữu đại diện cho UBND TP. Hà Nội: 2.150.900 cổ phần chiếm 19,54% tổng số cổ phần của Công ty.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: 10.500.000đ/tháng

♣ Ông Vũ Văn Hải – Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/03/1962
- Nơi sinh: Lệ Chi, Gia Lâm, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Xóm 9, Lệ Chi, Gia Lâm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế nông nghiệp
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Dịch vụ & Truyền giống gia súc.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 31/12/2019: 1.373.400 cổ phần, chiếm 12,47% Vốn điều lệ, trong đó:

• Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 47.400 cổ phần chiếm 0,43% tổng số cổ phần của Công ty

• Số cổ phần sở hữu đại diện cho UBND TP. Hà Nội: 1.326.000 cổ phần chiếm 12,04% tổng số cổ phần của Công ty.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: 8.750.000đ/tháng

♣ Ông Nguyễn Đạt Trung – Phó tổng giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/06/1971
- Nơi sinh: Đỗ Động, Thanh Oai, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ thường trú: P416, nhà 4B, TT Ngân hàng, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Trình độ chuyên môn: cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ & Truyền giống gia súc.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 31/12/2019: 1.371.800 cổ phần, chiếm 12,46% Vốn điều lệ, trong đó:

• Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 45.800 cổ phần chiếm 0,42% tổng số cổ phần của Công ty

• Số cổ phần sở hữu đại diện cho UBND TP. Hà Nội: 1.326.000 cổ phần chiếm 12,04% tổng số cổ phần của Công ty.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có

- Các khoản nợ đối với công ty: Không có

- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: 8.750.000đ/tháng

➤ Ông Trịnh Danh Nhường – Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 24/07/1975

- Nơi sinh: Mạnh Tân, Thụy Lâm, Đông Anh, Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ thường trú: Mạnh Tân, Thụy Lâm, Đông Anh, Hà Nội

- Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc.

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng giám đốc CTCP Nhà Mỹ Đình; Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ & truyền giống gia súc; Phó TGD CTCP Mỹ Xuân.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 31/12/2019: 1.409.700 cổ phần, chiếm 12,8% Vốn điều lệ, trong đó:

• Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 83.700 cổ phần chiếm 0,76% tổng số cổ phần của Công ty.

• Số cổ phần sở hữu đại diện cho UBND TP. Hà Nội: 1.326.000 cổ phần chiếm 12,04% tổng số cổ phần của Công ty.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

- Các khoản nợ đối với công ty: Không

- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: 8.750.000đ/tháng

⚡ Ông Nguyễn Thế Ân – Kế toán trưởng

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/05/1961
- Nơi sinh: Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế nông nghiệp – Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng – Trưởng phòng Tài vụ.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Dịch vụ & truyền giống gia súc
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 31/12/2019: 209.800 cổ phần, chiếm 1,90% Vốn điều lệ, trong đó:
 - Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 5.800 cổ phần chiếm 0,05% tổng số cổ phần của Công ty.
 - Số cổ phần sở hữu đại diện cho UBND TP.Hà Nội: 204.000 cổ phần chiếm 1,85% tổng số cổ phần của Công ty.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: 8.750.000đ/tháng

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

Không có

2.3. Cán bộ, công nhân viên và chính sách với người lao động

⚡ Số lượng lao động trong công ty:

Tại thời điểm 31/12/2019, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên của công ty là 108 người.

⚡ Chính sách lao động và tiền lương đối với người lao động

❖ Về chính sách lao động

- Tiếp tục thực hiện việc đánh giá, bố trí sắp xếp nhân lực theo yêu cầu chất lượng, hiệu quả và bảo đảm việc làm lâu dài cho người lao động.
- Tập trung nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ. Xây dựng chính sách cử đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa ngắn hạn dài hạn trong và ngoài nước, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm thực tế.
- Xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có trình độ cao, uy tín, có kinh nghiệm đồng thời có chế độ đãi ngộ đối với việc tuyển dụng lao động mới, trẻ có năng lực, trình

độ, có kinh nghiệm về quản lý và chuyên môn giỏi vào những vị trí và lĩnh vực then chốt của Công ty.

❖ **Về chính sách tiền lương**

Xây dựng quy chế trả lương, thưởng dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nhằm động viên khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo, hăng say làm việc với chất lượng và hiệu quả cao.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

- ↓ Các khoản đầu tư lớn: Không
- ↓ Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Bảng 2. Tình hình tài chính của công ty qua năm 2018 - 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2018 | % tăng giảm |
|----|-----------------------------------|----------|----------|-------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 233.127 | 206.536 | 13% |
| 2 | Doanh thu thuần | 60.407 | 49.019 | 19% |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 4.486 | 170 | 2.639% |
| 4 | Lợi nhuận khác | 2.808 | 9.824 | -71% |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 3.869 | 2.044 | 89% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 3.869 | 2017 | 92% |
| 7 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 351 | 170 | 106% |

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2019 | Năm 2018 | Ghi chú |
|-------------------------------|-----|----------|----------|---------|
| 1. Khả năng thanh toán | | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | lần | 1,7 | 1,6 | |
| Hệ số thanh toán nhanh | lần | 0,63 | 0,64 | |
| 2. Cơ cấu vốn | | | | |
| Hệ số Nợ/ Tổng tài sản | % | 46,26 | 46,35 | |

| | | | | |
|---|-----|-------|-------|--|
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 94,44 | 86,95 | |
| 3. Năng lực hoạt động | | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/ hàng tồn kho bình quân) | lần | 4,6 | 5,3 | |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản | lần | 0,26 | 0,24 | |
| 4. Khả năng sinh lời | | | | |
| Hệ số LNST/Doanh thu thuần | % | 6,41 | 4,12 | |
| Hệ số LNST/vốn chủ sở hữu | % | 3,39 | 1,83 | |
| Hệ số LNST/Tổng tài sản | % | 1,66 | 0,98 | |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 7,43 | 0,35 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 11.010.000 cổ phần
- Tổng giá trị mệnh giá: 10.000 đồng
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 1.167.200 cổ phần, trong đó:
 - Số cổ phần CBCNV Công ty đăng ký mua thêm theo tiêu chuẩn cam kết tiếp tục làm việc trong doanh nghiệp cổ phần hóa: 70.800 cổ phần.
 - Số cổ phần thuộc sở hữu của HĐQT chỉ được chuyển nhượng khi có sự thông qua của HĐQT: 394.100 cổ phần (Hạn chế theo quy định Khoản 5 Điều 16 Điều lệ).
 - Hạn chế chuyển nhượng đối với trường hợp mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ: 0 cổ phần.

5.2. Cổ đông

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2019

| Danh mục | Cổ đông trong nước | | Cổ đông nước ngoài | | Tổng | |
|----------------------|--------------------|-----------|--------------------|-----------|-------------------|-----------|
| | Số lượng cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số lượng cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số lượng cổ phiếu | Tỷ lệ (%) |
| 1. Cổ đông Nhà nước: | 6.638.900 | 60,30 | - | - | 6.638.900 | 60,30 |
| 2. Cổ đông nội bộ: | 453.400 | 4,11 | - | - | 453.400 | 4,11 |
| - Hội đồng Quản trị, | 394.100 | 3,58 | - | - | 394.100 | 3,58 |

| | | | | | | |
|----------------------------------|-----------|-------|---|---|-----------|-------|
| <i>Ban Giám đốc</i> | | | | | | |
| - <i>Ban Kiểm soát</i> | 53.500 | 0,49 | - | - | 53.500 | 0,49 |
| - <i>Kế toán trưởng</i> | 5.800 | 0,05 | - | - | 5.800 | 0,05 |
| 3. <i>Cổ đông trong công ty:</i> | 542.900 | 4,93 | - | - | 542.900 | 4,93 |
| - <i>Cổ phiếu quỹ</i> | - | - | - | - | - | - |
| - <i>Cán bộ công nhân viên</i> | 542.900 | 4,94 | - | - | 542.900 | 4,94 |
| 4. <i>Cổ đông ngoài công ty:</i> | 3.374.800 | 30,65 | - | - | 3.374.800 | 30,65 |
| - <i>Cá nhân</i> | - | - | - | - | - | - |
| - <i>Tổ chức</i> | 3.374.800 | 30,65 | - | - | 3.374.800 | 30,65 |

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

5.5. Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu

⚡ Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm

Do hoạt động chính của Công ty là chăn nuôi bò, lợn, cung cấp con giống và các sản phẩm nông nghiệp khác nên nguyên vật liệu chính của Công ty là thức ăn gia súc. Trong năm 2019, Công ty tiêu thụ hết 421 tấn thức ăn hỗn hợp; 2.138 tấn thức ăn thô xanh.

⚡ Báo cáo tỷ lệ phân trăm nguyên liệu được tái sử dụng để sản xuất
Các nguyên vật liệu của Công ty đều được sử dụng một lần.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

⚡ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Công ty chủ yếu tiêu thụ trực tiếp điện và xăng. Trong năm 2019 lượng tiêu thụ hai loại năng lượng trên:

- Điện: 595.979 KW
- Xăng: 11.125 lít

⚡ Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:
Không có

⚡ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng, báo cáo kết quả của sáng kiến này:
Không có

6.3. Tiêu thụ nước**✚ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng**

Do trụ sở chính của Công ty và các cơ sở sản xuất đều có vị trí rộng, ở khu ít dân cư, nhu cầu sử dụng nước vào hoạt động sản xuất, kinh doanh lớn nên nguồn nước của Công ty không phải là nước máy như các doanh nghiệp khác mà là nước giếng khoan. Tại mỗi đơn vị kinh doanh, xí nghiệp, Công ty thường đào giếng và sử dụng nước giếng khoan. Trung bình một ngày Công ty sử dụng hết khoảng 20m³ nước.

✚ Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Do dùng nước giếng khoan tự nhiên nên công ty không tái chế và tái sử dụng nước.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**✚ Số lần bị xử phạt vi phạm không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: không có****✚ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có****6.5. Chính sách liên quan đến người lao động****✚ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động**

Trong năm 2019 Công ty có 108 lao động, mức lương trung bình của toàn thể CBCNV công ty là 8.100.000 đồng/ người/ tháng.

✚ Chính sách lao động nhằm bảo đảm sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Hàng năm Công ty tổ chức người lao động như tham quan, nghỉ mát; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác.

✚ Hoạt động đào tạo người lao động

Tập trung nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ. Công ty bố trí lao động luân phiên đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa ngắn hạn dài hạn trong và ngoài nước, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm thực tế

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Hiện tại, Công ty tham gia vào các hoạt động của quận Nam Từ Liêm, huyện Gia Lâm và đóng góp vào các quỹ chung của quận, huyện.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc****1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2019 là 60.407 triệu đồng đạt 120% kế hoạch năm, do:

- Chăn nuôi lợn không đạt kế hoạch: giá lợn thịt giảm từ 42.000đ/kg xuống dưới 30.000đ/kg, thậm chí có thời điểm giá chỉ từ 22 – 25.000đ/ kg, nông dân và các trang trại phá đàn, để trống chuồng, không tái đàn, dịch bệnh gia súc (Dịch tả lợn Châu Phi) diễn biến phức tạp ảnh hưởng nặng nề đến ngành chăn nuôi lợn, tổng đàn lợn của Thành phố Hà Nội tiêu hủy trên 25% do vậy lợn giống của Công ty không bán được dẫn đến doanh thu sụt giảm nhiều.

- Công tác thương mại, tổ chức đấu thầu được thực hiện tốt khiến doanh thu thuần bán hàng hóa và thành phẩm đạt 41,4 tỷ đồng tăng 120% so với kế hoạch đề ra 18,8 tỷ đồng.

- Một số công trình đầu tư xây dựng, xí nghiệp Xây dựng số 1 tổ chức thi công hiện chưa hoàn thành nên chưa đạt doanh thu như kế hoạch đề ra.

1.1. Tình hình tài sản

Bảng 4. Tình hình tài sản của Công ty năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2018 | % tăng giảm |
|---------------------------------------|----------------|----------------|-------------|
| 1. Tài sản ngắn hạn | 60.717 | 35.933 | 69% |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 22.516 | 14.287 | 58% |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 5.000 | | |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 19.077 | 11.423 | 67% |
| IV. Hàng tồn kho | 14.105 | 10.006 | 41% |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 20 | 217 | -91% |
| 2. Tài sản dài hạn | 172.409 | 170.602 | 1% |
| I. Phải thu dài hạn khác | 15.524 | 15.524 | |
| II. Tài sản cố định | 85.653 | 69.453 | 23% |
| III. Tài sản dở dang dài hạn | | 15 | |
| IV. Đầu tư tài chính dài hạn | 70.020 | 85.072 | -18% |
| V. Tài sản dài hạn khác | 1.212 | 537 | 126% |
| Tổng tài sản | 233.127 | 206.536 | 13% |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty)

1.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng 5. Tình hình nợ phải trả của công ty năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2018 | % tăng giảm |
|-------------|----------|----------|-------------|
| Nợ ngắn hạn | 35.718 | 22.413 | 59% |

| | | | |
|-------------|---------|--------|-----|
| Nợ dài hạn | 72.117 | 73.317 | -2% |
| Nợ phải trả | 107.835 | 95.730 | 13% |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty)

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty nhằm tăng cường đẩy mạnh công tác quản lý điều hành.

Về Công tác quản lý: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục tăng cường quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quán triệt tinh thần và nghiêm túc thực hiện chính sách khen thưởng động viên, trách nhiệm vật chất trong chấp hành kỷ luật lao động; sử dụng các biện pháp tích cực kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, năng lực hiện tại của Công ty cũng như nhu cầu của thị trường. Ban Tổng giám đốc trình HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, cụ thể:

Bảng 6. Kế hoạch kinh doanh năm 2020

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2020 | Ghi chú |
|------------------------|-------------|---------------|---------|
| Tổng Doanh thu | Triệu đồng | 60.000 | |
| Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 3.000 | |
| Nộp ngân sách nhà nước | Triệu đồng | 4.800 | |
| Số lượng lao động | Người | 100 | |
| Tổng quỹ lương | Triệu đồng | 11.200 | |
| Thu nhập bình quân | Triệu đồng | 8,5 | |

(Nguồn: Công ty CP Giống gia súc Hà Nội)

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có ý kiến ngoại trừ

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

5.1. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường

- Đẩy mạnh hoạt động tiết kiệm nguồn tài nguyên, năng lượng
- Sử dụng các thiết bị có hiệu suất thấp bằng các thiết bị có dán nhãn tiết kiệm năng lượng
- Tăng cường thu hồi tài nguyên có thể tái sử dụng
- Thực hiện các hoạt động thuộc hệ thống an toàn sức khỏe môi trường, phù hợp theo quy định của pháp luật.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xã hội thông qua việc tuân thủ đầy đủ các quy định về bình đẳng giới; an toàn lao động; vệ sinh lao động; đảm bảo quyền lợi người lao động thông qua việc đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định, thực hiện đầy đủ các chế độ khen thưởng, phúc lợi, BHXH cho người lao động; chủ động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tại Công ty.

- Duy trì các hoạt động nhằm phát huy quyền dân chủ của người lao động, tạo điều kiện để người lao động được biết, được tham gia ý kiến và giám sát những vấn đề có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động. Luôn duy trì được mối quan hệ hài hòa, ổn định không tranh chấp giữa người lao động và người sử dụng lao động tại Công ty.

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Thực hiện đầy đủ 100% và phù hợp các yêu cầu pháp luật của Nhà nước quy định.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Tất cả các khoản thu chi tại công ty đều minh bạch, lành mạnh, hợp pháp và ghi chép đầy đủ, rõ ràng trong sổ sách kế toán. Ngoài ra, Công ty và CBCNV tích cực tham gia các hoạt động xã hội, vì cộng đồng. Bên cạnh đó, việc bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động, các chính sách chăm lo quyền lợi cho người lao động được Ban điều hành quan tâm và chấp hành đúng theo quy định.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc của Công ty

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng giám đốc điều hành mọi vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc thông qua hệ thống các Nghị quyết, báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp Hội đồng quản trị định kỳ cũng như đột xuất.

Ban Tổng giám đốc của Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành sát sao các hoạt động của Công ty, đảm bảo mục tiêu mà HĐQT đưa ra là phát triển bền vững, người lao động đủ việc làm, thu nhập ổn định trước khủng hoảng, bão giá của ngành chăn nuôi; các nghĩa vụ đối với nhà nước, địa phương được thực hiện đầy đủ; vị thế Công ty ngày càng được khẳng định đối với thành phố, các sở ngành và đang mở rộng tới nhiều tỉnh thành trong cả nước.

Báo cáo thường xuyên và kịp thời tình hình hoạt động của công ty: hàng tháng báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình kinh doanh để Hội đồng quản trị đưa ra các điều chỉnh kịp thời chiến lược kinh doanh khi thị trường biến động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2020, Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban TGD và tập thể người lao động trong Công ty quyết tâm nỗ lực phấn đấu để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao với các kế hoạch và định hướng sau:

- Chỉ đạo triển khai có hiệu quả các nghị quyết quyết định của Hội đồng quản trị trong công tác tổ chức, quản trị, sản xuất, tài chính và đầu tư xây dựng.
- Chỉ đạo công tác lập kế hoạch trung và dài hạn của Công ty.
- Tiếp tục tăng cường công tác VSTY, đảm bảo an toàn dịch bệnh đối với đàn gia súc, đặc biệt là bệnh dịch tả lợn châu Phi.
- Tìm thêm đề tài, dự án mới và tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình dự án đã được Thành phố phê duyệt.
- Tăng cường mở rộng hợp tác liên danh, để khai thác tiềm năng, thế mạnh của Công ty, trên cơ sở đảm bảo phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Công ty, thân thiện với môi trường.
- Xây dựng lộ trình và kế hoạch cụ thể để tăng vốn điều lệ để phục vụ SXKD và chi trả khoản Công ty đã vay để nộp về ngân sách Thành phố và thoái vốn đầu tư tại các dự án, công ty như: Mỹ Đình, Mỹ Xuân, Truyền giống gia súc, Giống gia súc Việt Nam,...
- Xây dựng công ty trở thành doanh nghiệp khoa học công nghệ, đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học.
- Tiếp tục giữ vững và phát huy truyền thống đoàn kết, đồng thuận trên dưới một lòng để xây dựng công ty ngày càng phát triển bền vững, công nhân có đủ việc làm, các chế độ chính sách đảm bảo, thu nhập và đời sống của người lao động ngày càng được cải thiện.

V. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019**1. Ý kiến kiểm toán**

Được đính kèm theo báo cáo này

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Được đính kèm theo báo cáo này

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG GIA SÚC HÀ NỘI



18

TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Đại Phong